CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1873 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho trở lại quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 861/TTr-CP ngày 07/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho trở lại quốc tịch Việt Nam đối với 23 cá nhân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VP Tổng Bí thư;
- VPCTN: CN, PCN Cấn Đình Tài, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tô Lâm

DANH SÁCH TRƯỜNG HỢP CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC ĐƯỢC TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM ĐỒNG THỜI GIỮ QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Quyết định số 1873 /QĐ-CTN ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch nước)

1. **Phạm Văn Cương**, sinh ngày 11/8/1987 tại Ninh Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 47 ngày 29/9/2005
Hộ chiếu Đức số: CH1HMZH7G cấp ngày 04/11/2016
Nơi cư trú: Freischütz str., 110, 81927 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam là: PHẠM VĂN CƯƠNG

2. **Do Hoang Long**, sinh ngày 09/12/2006 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 754 ngày 24/12/2007
Hộ chiếu Đức số: C9GC97V6F cấp ngày 18/6/2025
Nơi cư trú: Basler str., 49 12, 79576 Weil am Rhein, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: ĐỖ HOÀNG LONG

3. **Nguyễn Duy Minh**, sinh ngày 15/6/1995 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CH1HLZLGH cấp ngày 08/7/2020
Nơi cư trú: Zedernweg 1, 80939 München, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN DUY MINH

4. **Pham Thi Thu**, sinh ngày 02/6/1958 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 761 cấp ngày 06/6/1958
Hộ chiếu Đức số: CCJ23M4ZK cấp ngày 15/01/2019
Nơi cư trú: Mönchbruch str., 19, 65451 Kelsterbach, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: PHẠM THỊ THU

5. **Đào Trọng Tuấn**, sinh ngày 22/4/1989 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CH1HFCZNR cấp ngày 18/11/2019
Nơi cư trú: Fürstenrieder str., 109, 80686 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Hải, thành phố Đà Nẵng
Lấy tên gọi Việt Nam là: ĐÀO TRỌNG TUẤN

6. **Nguyen Thuy Mi Linda**, sinh ngày 02/4/1999 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: C2TCRPVFJ cấp ngày 18/4/2023
Nơi cư trú: Mittel str., 6, 53518 Kottenborn, CHLB Đức
Lấy tên Việt Nam là: NGUYỄN THÙY MI LINDA

7. **Bauernschmitt (Ninh) Thi Thanh Thuy**, sinh ngày 05/10/1964 Giới tính: Nữ
Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 1900 ngày 09/10/1964
Hộ chiếu Đức số: CG6PMW12W cấp ngày 26/10/2017
Nơi cư trú: Breitscheid str., 17 EG, 90459 Nürnberg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
Lấy tên Việt Nam là: NINH THỊ THANH THỦY

8. **Seidel Duc Hoang**, sinh ngày 10/6/2002 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Căn cước công dân Đức số: L5H7L39WK cấp ngày 02/4/2024
Nơi cư trú: Riedesel str., 62, 64283 Darmstadt, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: SEIDEL ĐỨC HOÀNG

9. **Nguyễn Ngọc Lan**, sinh ngày 01/5/1985 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Số chứng minh nhân dân từng được cấp: 012266700
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 39 ngày 12/7/1997
Hộ chiếu Đức số: C8084H9ZR cấp ngày 19/9/2016
Nơi cư trú: Bau str., 22, 40723 Hilden, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN NGỌC LAN

10. **Tran Hai Bang**, sinh ngày 07/7/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 87 ngày 27/7/1990
Hộ chiếu Đức số: CG6PXKVW5 cấp ngày 28/6/2022
Nơi cư trú: Johannesgasse 55, 90402 Nürnberg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
Lấy tên Việt Nam là: TRẦN HẢI BẰNG

11. **Trần Ngọc Quỳnh**, sinh ngày 17/01/1995 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 14 ngày 22/01/1999
Hộ chiếu Đức số: C2T75Z61W cấp ngày 17/6/2024

Nơi cư trú: Bogen str., 145, 56073 Koblenz, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRẦN NGỌC QUỲNH

12. **Hoang Nam Cuong**, sinh ngày 28/5/1970 tại Phú Thọ — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/6/1970
Hộ chiếu Đức số: C78T9NJ2G cấp ngày 20/02/2024
Nơi cư trú: Am Dännekamp 38, 51469 Bergisch Gladbach, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Lấy tên Việt Nam là: HOÀNG NAM CƯƠNG

13. **Đào Xuân Sang**, sinh ngày 17/9/1971 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 3636 ngày 21/9/1971
Hộ chiếu Đức số: C6W9PMF38 cấp ngày 01/12/2020
Nơi cư trú: Kirch str., 56, 40227 Düsseldorf, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Lấy tên Việt Nam là: ĐÀO XUÂN SANG

14. **Đoàn Tâm Văn**, sinh ngày 11/11/1980 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CG5N9VKCT cấp ngày 11/6/2019
Nơi cư trú: Starenweg 2, 95615 Marktredwitz, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng
Lấy tên gọi Việt Nam là: ĐOÀN VĂN TÂM

15. **Trần Richie Mạnh Triết**, sinh ngày 14/12/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 323 ngày 28/6/2006
Hộ chiếu Đức số: CFJMKH7LH cấp ngày 18/02/2021
Nơi cư trú: Romans str., 23, 94315 Straubing, CHLB Đức
Lấy tên Việt Nam là: TRẦN RICHIE MẠNH TRIẾT

16. **Trần Richard Minh Triết**, sinh ngày 14/12/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 322 ngày 28/6/2006
Hộ chiếu Đức số: CFJM29JZM cấp ngày 18/02/2021
Nơi cư trú: Romans str., 23, 94315 Straubing, CHLB Đức
Lấy tên Việt Nam là: TRẦN RICHARD MINH TRIẾT

17. **Trần John Huy**, sinh ngày 17/01/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 51 ngày 25/3/2002
Hộ chiếu Đức số: CFJM5GPJZ do cấp ngày 18/02/2021
Nơi cư trú: Romans str., 23, 94315 Straubing, CHLB Đức
Lấy tên Việt Nam là: TRẦN JOHN HUY

18. **Tran Hoai Nam**, sinh ngày 29/5/1992 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 180 ngày 15/11/2004
Hộ chiếu Đức số: CFJMJXLC9 cấp ngày 16/10/2023
Nơi cư trú: Romans str., 23, 94315 Straubing, CHLB Đức
Lấy tên Việt Nam là: TRẦN HOÀI NAM

19. **Nguyễn Thùy Linh**, sinh ngày 09/02/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, CHLB Đức, Giấy khai sinh số 55 ngày 16/3/2015
Hộ chiếu Đức số: C5LK35CFX cấp ngày 02/9/2025
Nơi cư trú: Graben str., 10, 65428 Rüsselsheim, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN THÙY LINH

20. **Schober (Le) Be**, sinh ngày 15/6/1961 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 1543 ngày 19/6/1961
Hộ chiếu Đức số: C7CLH9ZC7 cấp ngày 26/5/2020
Nơi cư trú: Hüssener str., 24, 45886 Gelsenkirchen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: LÊ THỊ BÉ

21. **Nguyen Thi Nguyet Nga**, sinh ngày 06/5/1967 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: C5JXL7312 cấp ngày 23/05/2025
Nơi cư trú: Mühlbergweg 2, 64686 Lautertal, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
Lấy tên Việt Nam là: NGUYỄN THỊ NGUYỆT NGA

22. **Phạm Thái Hùng**, sinh ngày 09/02/1969 tại Ninh Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 35 ngày 04/3/1988
Hộ chiếu Đức số: CH1H5GCP7 cấp ngày 23/02/2021
Nơi cư trú: Haslang str., 45, 80689 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên Việt Nam là: PHẠM THÁI HÙNG

23. **Phan Thị Lan Anh**, sinh ngày 04/11/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Số chứng minh nhân dân từng được cấp: 312076065
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Điền, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 50 ngày 30/11/1990
Hộ chiếu Đức số: C8RZNY7V7 cấp ngày 08/5/2023
Nơi cư trú: Marien str., 70, 76137 Karlsruhe Baden-Württemberg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Điền, tỉnh Đồng Tháp
Lấy tên Việt Nam là: PHAN THỊ LAN ANH
